

Số: 34/2023/QĐST-DS

Chơn Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn N, sinh năm 1952. Địa chỉ: khu phố 4, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn*: Ông Tăng Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: tổ 1, khu phố 4, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước và ông Trần T, sinh năm 2003. Địa chỉ: tổ 3, khu phố 12, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn B, sinh năm 1949. Địa chỉ: khu phố 4, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thông nhất giao cho ông Đoàn B, bà Nguyễn N được quản lý sử dụng phần đất là 725,3m² (bao gồm hành lang bảo vệ đường bộ và hành lang bảo vệ mương) có chiều dài phần đất các cạnh như sau: Phía Bắc dài 3.16m, 31.26m, 42.08m, 12.75m; phía Đông dài 11.72m, 1.12m; phía Nam dài 12.52m, 16.33m, 59.15m, 2.97m; Tây dài 6.33m; phần đất này nằm trong tổng diện tích đất 1760,2m² thuộc thửa đất thuộc thửa số 587, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: khu phố 4, P.H, thị xã C, tỉnh Bình Phước, đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 806273 cho ông Trần T ngày 16/02/2023, trong đó có 236.7m² đất ODT.

Ông Trần T được quản lý sử dụng phần đất là 1034,9m² (bao gồm hành lang bảo vệ đường bộ và hành lang bảo vệ mương) có chiều dài phần đất các cạnh như sau: Phía Bắc dài 2.97m, 59.15m, 16.33m, 12.52m; phía Đông dài 10,04m; phía Nam dài 10.06m, 2.86m, 22.04m, 7.00m, 57.97mm, 3.22m; Tây dài 4.00m; phần đất này nằm trong tổng diện tích đất 1760,2m² thuộc thửa đất thuộc thửa số 587, tờ bản đồ số 25, địa chỉ: khu phố 4, P.H thị

xã C, tỉnh Bình Phước, đất được Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 806273 cho ông Trần T ngày 16/02/2023, trong đó có 113,3m² đất ODT.

Có sơ đồ kèm theo

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng với phần đất mà các bên đã thỏa thuận.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn N, ông Đoàn B phải nộp 150.000 đồng, tuy nhiên ông B, bà N thuộc trường hợp được miễn án phí quy định tại khoản 1, Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông B, bà N không phải nộp án phí. Anh Trần T phải nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh